Cơ quan phát hành: Chính phủ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ **TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65 /BC-TCTTTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và kết quả kiểm tra tháng 3 của Tổ công tác

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO

Trong quý I năm 2019, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 4.937 nhiệm vụ. Trong đó, có 885 nhiệm vụ đã hoàn thành, 3.852 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 200 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn, chiếm 4,1% - *(Phụ lục kèm theo).*

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA THÁNG 3

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 3 năm 2019, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra các bộ, cơ quan trong việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019; kiểm tra chuyên đề về xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh; kiểm tra các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Y tế trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra như sau:

1. Kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019

Ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP thể hiện rõ quan điểm nhất quán của Chính phủ là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, quyết liệt đề ra giải pháp mạnh, nhất là các giải pháp trực diện để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, bất cập hiện nay để bảo đảm cho mục tiêu tăng trưởng năm 2019. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, cơ quan, địa phương và yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương phải coi nhiệm xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm khơi thông các rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh với tinh thần bứt phá, tạo động lực tăng trưởng.

Hầu hết, các bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động và có những giải pháp tích cực, nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP. Tuy nhiên, chuyển động của bộ, cơ quan, địa phương trong triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được giao còn chậm, nhiều bộ, cơ quan, địa phương không hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu của Chính phủ; nhiều nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế đòi hỏi cần khẩn trương, quyết liệt thực hiện nhưng vẫn còn chậm chễ, do đó nhiều khó khăn, vướng mắc không được tháo gỡ kịp thời, như việc xây dựng dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

(CPTPP), dự án Luật sửa đổi, bổ sung của Luật đầu tư và Luật doanhg nghiệp, Luật đất đai xin lùi thời hạn trình… Cụ thể:

- Về Nghị quyết 01/NQ-CP: Trong quý I, các bộ, cơ quan phải hoàn thành 36 nhiệm vụ nhưng đến khi kiểm tra (ngày 14/3/2019), mới chỉ có 2 nhiệm vụ hoàn thành (01 của Bộ Kế hoạch và ĐT, 01 của Thanh tra Chính phủ).

Ngay sau buổi kiểm tra, các Bộ, cơ quan đã rất tích cực, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ giao. Đến ngày 02/4/2019, có thêm 14 nhiệm vụ được hoàn thành (Kế hoạch và Đầu tư: 03; Nội vụ: 04; Thông tin và Truyền Thông: 01; Tài nguyên và Môi trường: 02; Tài chính: 01; Giáo dục và và Đào tạo: 01; Công Thương: 01; Lao động, Thương binh và Xã hội: 01). Còn 20 nhiệm vụ chưa đạt tiến độ yêu cầu[1].

- Về Nghị quyết 02/NQ-CP:

+ Riêng việc ban hành Kế hoạch hành động: mới có 19 Bộ, cơ quan[2] và 43 tỉnh, thành phố hoàn thành. So với các năm trước, Kế hoạch hành động của các bộ, cơ quan có chất lượng hơn. Tỉnh, thành phố có Kế hoạch chất lượng tốt như Quảng Ninh, Hà Nội, Đồng Tháp và cũng là các địa phương đi đầu trong thực hiện Nghị quyết.

+ Về ban hành tài liệu hướng dẫn các bộ chỉ số và các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần: Trong quý, phải ban hành tài liệu hướng dẫn của 07 bộ chỉ số, gồm: Kế hoạch và Đầu tư: 02 bộ; Công Thương: 01 bộ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 bộ; Khoa học và Công nghệ: 02 bộ; Thông tin và Truyền thông: 01 bộ. Đến nay, có 04/07 tài liệu hướng dẫn bộ chỉ số đã được ban hành. Còn 03 tài liệu chưa được ban hành (thuộc trách nhiệm của các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo kế hoạch, phải ban hành tài liệu hướng dẫn của 31 nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, thuộc trách nhiệm các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư: 02 chỉ số; Tư pháp: 03 chỉ số; Khoa học và Công nghệ: 05 chỉ số; Công Thương: 02 chỉ số; Thông tin và Truyền thông: 05 chỉ số; Tài chính: 03 chỉ số; Xây dựng: 01 chỉ số; Tài nguyên và Môi trường: 02 chỉ số; Giao thông vận tải: 01 chỉ số; Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 chỉ số; Giáo dục và Đào tạo: 02 chỉ số; Thanh tra Chính phủ: 01 chỉ số; Ngân hàng nhà nước: 01 chỉ số, Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01. Tuy nhiên 31 nhóm chỉ số, chỉ số thành phần này chưa được ban hành tài liệu hướng dẫn.

- Đặc biệt, ngày 12/3/2019, Chính phủ khai trương Trục liên thông văn bản quốc gia kết nối 95 cơ quan Trung ương và địa phương. Với việc ứng dụng Trục liên thông, mỗi năm tiết kiệm được khoảng 154,3 tỷ đồng tiền photo, giấy, mực,..; khoảng 575,2 tỷ đồng tiền bưu chính; khoảng 576 tỷ đồng chi phí thời gian, nhân

---

[1] Bộ Công an: 04 nhiệm vụ; Công Thương: 03 nhiệm vụ; Kế hoạch và Đầu tư: 04 nhiệm vụ; Tài chính: 07 nhiệm vụ; Xây dựng: 02 nhiệm vụ; Lao động - Thương binh và Xã hội: 04 nhiệm vụ; Nội vụ: 04 nhiệm vụ; Tài nguyên và Môi trường: 02 nhiệm vụ; Khoa học và Công nghệ: 01 nhiệm vụ; Giáo dục và Đào tạo: 01 nhiệm vụ; Thông tin và truyền thông: 01 nhiệm vụ; Thanh tra Chính phủ: 02 nhiệm vụ

[2] Các Bộ gồm: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Tư pháp, Giao thông vận tải, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động Thương binh xã hội, Thông tin truyền thông, Ngân hàng Nhà nước, Xây dựng, Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Y tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban dân tộc, Giáo dục và Đào tạo.

công. Tính sơ bộ theo giá của Ngân hàng Thế giới, nếu trừ đi các chi phí bỏ ra thì việc sử dụng văn bản điện tử có thể giúp tiết kiệm trên 1.200 tỷ đồng.

2. Kết quả kiểm tra chuyên đề về xây dựng và trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh

Trong thời gian qua, các Bộ, ngành đã nỗ lực, cố gắng trong việc hoàn thiện thể chế liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình, nhiều văn bản quy phạm pháp luật được kịp thời xây dựng, trình ban hành, bước đầu đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự mong đợi của người dân. Tình hình việc nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh đã được khắc phục và có chuyển biến hơn so với năm trước. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác hoàn thiện thể chế còn một số hạn chế, một số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực chậm được ban hành; nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến đổi mới kinh tế - xã hội chậm được thể chế hóa, như vấn đề quản lý nhà nước đối với tài sản thuộc sở hữu nhà nước, cạnh tranh trung thực, kiểm soát độc quyền; nhiều văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan đến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp còn để nợ đọng, gây khó khăn, lúng túng trong việc thi hành luật, pháp lệnh.

Theo rà soát, thống kê (đến thời điểm kiểm tra - ngày 22/3/2019), còn 16 văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 trở về trước các Bộ, cơ quan còn nợ đọng, chưa trình theo đúng tiến độ được giao, cụ thể: Công an: 03 văn bản (02 Nghị định và 01 Quyết định); Kế hoạch và Đầu tư: 03 văn bản (02 Nghị định và 01 Thông tư); Văn hóa, Thể thao và du lịch: 02 Nghị định; Giao thông vận tải: 01 Nghị định; Khoa học và Công nghệ: 01 Nghị định; Công Thương: 01 Nghị định; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 Nghị định; Xây dựng: 02 Nghị định; Tài chính: 01 Nghị định; Thanh tra Chính phủ: 01 Nghị định.

- Ngoài ra, có 16 văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/7/2019, các Bộ, cơ quan cần khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng ký ban hành trước 15/5/2019 để có hiệu lực thi hành cùng với các luật, pháp lệnh, cụ thể: Công an: 06 Nghị định; Quốc phòng: 01 văn bản (01 Nghị định và 01 Thông tư); Công Thương: 03 Nghị định; Giáo dục và Đào tạo: 02 Nghị định; Thanh tra Chính phủ: 02 Nghị định.

- Nguyên nhân của việc chậm xây dựng và trình trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh

+ Nguyên nhân chủ quan: Một số Bộ chưa quyết liệt trong chỉ đạo công tác hoàn thiện thể chế; các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng, trình các văn bản quy phạm pháp luật chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, khi có vướng mắc phát sinh không kịp thời tham mưu, báo cáo lãnh đạo để có phương án xử lý giải quyết.

+ Nguyên nhân khách quan: Một số văn bản quy định chi tiết có nội dung phức tạp, có nhiều vấn đề mới, còn nhiều ý kiến khác nhau giữa các bộ, ngành; khi xin ý kiến các bộ, ngành liên quan chậm cho ý kiến theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

3. Kết quả kiểm tra các Bộ trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực nông nghiệp

Trong tháng 3, Tổ công tác đã có nhiều buổi làm việc với các Hiệp hội doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp để lắng nghe những phản ánh, kiến nghị của Hiệp hội về những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải. Qua kết quả làm việc với các Hiệp hội, bước đầu có tổng số 24 khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách, rào cản hành chính đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 13 kiến nghị; Tài chính: 06 kiến nghị; Tài nguyên và Môi trường: 02 kiến nghị; Y tế: 02 kiến nghị; Khoa học và Công nghệ: 01 kiến nghị.

Các khó khăn, vướng mắc này đang trực tiếp ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cần được khẩn trương tháo gỡ. Tổ công tác đã có buổi kiểm tra 05 Bộ nêu trên và đã mời Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp tham dự buổi làm việc (gồm các Hiệp hội: Xuất khẩu thủy sản, Chăn nuôi Việt Nam, Gỗ và lâm sản VN, Chăn nuôi Việt Nam, Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Phân bón Việt Nam, Kinh doanh và sản xuất thuốc thú y Việt Nam).

Tại buổi kiểm tra, với tinh thần cầu thị, nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, công tâm, các Bộ thừa nhận 24 khó khăn, vướng mắc mà các Hiệp hội phản ánh là đúng thực tiễn và chủ yếu là thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các Bộ. Trong đó, có một số vướng mắc đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tháo gỡ ngay sau khi nhận được phản ánh của Tổ công tác, như vướng mắc về: Quy định nhập khẩu nguyên liệu để gia công, chế biến thực phẩm xuất khẩu từ tàu đánh bắt hải sản nước ngoài chuyển tải tại các cảng trung chuyển của quốc gia khác; quy định công bố cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; cập nhật các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuốc thú y.

Các khó khăn, vướng mắc còn lại đã được các Bộ tiếp thu, giải trình, nhận diện và cam kết thời gian cụ thể hoàn thành để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

4. Về việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử

- Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, sau khi thử nghiệm và kiểm tra an toàn thông tin, ngày 12/3 chính thức đưa hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia vào sử dụng để phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính. Đến nay, hệ thống hoạt động ổn định, thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Lợi ích mang lại trên Trục liên thông văn bản quốc gia giữa các cơ quan hành chính với Văn phòng Chính phủ (hai cấp), theo tính toán sơ bộ là trên 1.200 tỷ đồng/năm.

Từ ngày khai trương 12/3 đến ngày 30/3, các cơ quan đã gửi **10.827** văn bản điện tử, nhận **30.374** văn bản điện tử. Riêng Văn phòng Chính phủ đã phát hành **2.056** văn bản điện tử được ký số không gửi văn bản giấy.

- Qua thời gian thực hiện cho thấy còn nhiều việc phải thực hiện trong thời gian tới như: việc hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV, Thông tư 02/2019/TT-BNV; tập trung nguồn lực nâng cấp phần mềm đáp ứng các yêu cầu của việc gửi, nhận văn bản điện tử; việc thực hiện nghiêm túc gửi, nhận văn bản điện tử; việc sửa đổi một số văn bản có liên quan… là cần phải thực hiện ngay.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra các bộ, cơ quan trong tháng 3 và qua theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm giao, Tổ công tác kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương:

1. Đối với công tác hoàn thiện thể chế

- Các bộ cơ quan khắc phục ngay việc chậm trễ, đặc biệt là do lỗi chủ quan; - khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 trở về trước, còn nợ đọng và các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/7/2019, bảo đảm ban hành trước 15 tháng 5 năm 2019 để có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của các luật, pháp lệnh.

- Đề nghị thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ trong phối hợp, xử lý các công việc có tính chất liên ngành. Khi được hỏi ý kiến phải trả lời đúng hạn, trúng vấn đề, đồng ý hay không đồng ý, không trả lời chung chung, không rõ quan điểm. Tuyệt đối không đẩy trách nhiệm lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Một số dự án Luật cần tập trung sửa đổi, bổ sung với tinh thần cải cách mạnh mẽ, như: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, Dự án Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8); xử lý mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Xây dựng, Luật doanh nghiệp, Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

- Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan; có cách thức hiệu quả, sâu sát và thẳng thắn hơn trong việc kiểm tra đối với các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật hoặc cài cắm, bảo vệ lợi ích của ngành, địa phương, không vì lợi ích chung, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP

- Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo sát sao, quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP, coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng nhiệm vụ giao.

- Các bộ, cơ quan tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi; đẩy nhanh tiến

độ soạn thảo, trình dự thảo các Luật sửa đổi các luật có liên quan về kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

- Các bộ quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đẩy mạnh thực hiện cải cách một cách thực chất, toàn diện và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia; chỉ giao một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

- VCCI, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng theo dõi, đánh giá, có ý kiến độc lập và báo cáo, kiến nghị kịp thời với Chính phủ, Thủ tướng chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 02/NQ-CP để đảm bảo những cải cách đem lại thay đổi thực chất cho người dân và doanh nghiệp.

3. Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Khẩn trương xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật và các Nghị định đã có hiệu lực pháp luật thuộc phạm quản lý nhà nước của Bộ; rà soát, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định còn bất cập, đang gây khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ (như, Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2019/TT-BNNPTNT…). Trước khi ban hành cần lấy lấy ý kiến các Hiệp hội doanh nghiệp liên quan, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục triệt để tình trạng văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế khẩn trương xây dựng, ban hành quy định về ngưỡng MRPL (giới hạn hiệu năng phân tích tối thiểu) của các chỉ tiêu hóa chất, kháng sinh cho hàng thủy sản tiêu thụ nội địa, hoàn thành trong quý II/2019.

- Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa, trong đó lưu ý có hướng dẫn cụ thể đối với các dòng hàng đặc thù theo thông lệ thương mại quốc tế, như hàng thủy sản để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hoàn thành trong quý II/2019.

- Bộ Y tế khẩn trương trình sửa đổi quy định bất cập về sử dụng muối I ốt trong chế biến thực phẩm được quy định tại Nghị định 09/2016/NĐ-CP về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm, theo hướng không quy định bắt buộc mà khuyến khích doanh nghiệp chế biến thực phẩm sử dụng muối I ốt.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, hàng tháng phải tổ chức đối thoại, làm việc với các Hiệp hội doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan mình để lắng nghe, tiếp nhận kiến nghị của cộng đồng doanh

nghiệp về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý, giải quyết kịp thời các vướng mắc đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

4. Về việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo bố trí nguồn lực cho việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản, tích hợp giải pháp dịch vụ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2019.

- Các bộ, ngành, địa phương thực hiện ký số tất cả các văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản hệ mật); thí điểm không gửi văn bản giấy đối với các văn bản điện tử đã ký số. Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 03/4 đến ngày 03/5/2019. Báo cáo đánh giá tình hình về Văn phòng Chính phủ trước ngày 10/5/2019 để tổng hợp.

- Bộ Nội vụ hoàn thành việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BNV, Thông tư 02/2019/TT-BNV.

- Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để thực hiện gửi nhận văn bản điện tử có ký số không gửi văn bản giấy, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/5/2019.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2019, Tổ công tác đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ vào nội dung của Báo cáo này, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ giao có liên quan đến Bộ, cơ quan, địa phương mình và báo cáo Tổ công tác kết quả thực hiện trước ngày 25 tháng 4 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: CN, KTTH, NN, PL, ĐMDN, V.I, TKBT, KGVX, KSTTHC, Cổng thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 108

TỔ TRƯỞNG

Mai Tiến Dũng
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP



Phụ lục

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao các bộ, cơ quan, địa phương

(Từ 01/01/2019 - 31/03/2019)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	35	92	4	0	78	10
2	Bộ Quốc phòng	29	70	2	2	59	7
3	Văn phòng Chính phủ	13	55	53	0	2	0
4	Bộ Ngoại giao	19	55	3	0	48	4
5	Bộ Nội vụ	36	94	8	10	76	0
6	Bộ Tư pháp	33	76	34	0	42	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	103	188	29	38	111	10
8	Bộ Tài chính	86	174	20	30	119	5
9	Bộ Công Thương	61	110	20	6	79	5
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	60	105	36	2	65	2
11	Bộ Giao thông vận tải	60	114	34	9	69	2
12	Bộ Xây dựng	57	100	18	7	75	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	76	144	11	12	119	2
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	28	94	16	2	76	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	32	88	16	2	70	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	26	64	18	0	41	5
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	28	69	3	12	54	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	30	71	12	2	57	0
19	Bộ Y tế	27	75	2	3	61	9
20	Ủy ban Dân tộc	16	52	7	1	44	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	20	61	32	0	29	0
22	Thanh tra Chính phủ	35	74	2	9	58	5
23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	6	14	2	0	11	1
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	4	4	0	0	4	0
25	Đài Truyền hình Việt Nam	4	4	0	0	4	0
26	Thông tấn xã Việt Nam	4	4	0	0	4	0

27	UBND Thành phố Hà Nội	31	66	3	3	56	4
28	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	24	54	0	0	47	7
29	UBND Thành phố Hải Phòng	16	45	11	0	34	0
30	UBND Thành phố Đà Nẵng	15	44	0	0	40	4
31	UBND Thành phố Cần Thơ	15	44	10	0	34	0
32	UBND Cao Bằng	14	43	3	0	37	3
33	UBND Lạng Sơn	15	44	10	0	33	1
34	UBND Lai Châu	15	44	5	0	34	5
35	UBND Điện Biên	16	45	4	1	37	3
36	UBND Hà Giang	14	43	2	2	37	2
37	UBND Sơn La	15	44	0	0	39	5
38	UBND Tuyên Quang	14	43	8	0	33	2
39	UBND Yên Bái	14	43	5	0	36	2
40	UBND Lào Cai	14	43	0	0	39	4
41	UBND Bắc Kạn	14	43	0	0	39	4
42	UBND Thái Nguyên	14	43	16	0	27	0
43	UBND Phú Thọ	14	43	1	1	38	3
44	UBND Vĩnh Phúc	13	42	8	0	32	2
45	UBND Bắc Giang	15	44	0	0	39	5
46	UBND Bắc Ninh	12	41	5	0	36	0
47	UBND Hòa Bình	14	43	4	0	39	0
48	UBND Quảng Ninh	16	46	14	0	32	0
49	UBND Hải Dương	14	43	2	1	39	1
50	UBND Hưng Yên	12	41	5	0	36	0
51	UBND Thái Bình	13	42	6	0	34	2
52	UBND Hà Nam	14	43	0	0	39	4
53	UBND Nam Định	17	47	5	0	42	0
54	UBND Ninh Bình	15	45	1	0	41	3
55	UBND Thanh Hóa	19	50	5	0	45	0
56	UBND Nghệ An	16	46	0	0	42	4
57	UBND Hà Tĩnh	17	47	1	0	43	3
58	UBND Quảng Bình	15	44	18	0	26	0
59	UBND Quảng Trị	18	48	6	0	42	0
60	UBND Thừa Thiên Huế	16	48	6	0	39	3
61	UBND Quảng Nam	20	49	6	1	42	0
62	UBND Quảng Ngãi	16	45	12	0	31	2
63	UBND Bình Định	15	44	24	0	20	0

64	UBND Phú Yên	14	43	1	3	38	1
65	UBND Khánh Hòa	17	47	4	0	43	0
66	UBND Ninh Thuận	16	46	9	0	37	0
67	UBND Bình Thuận	16	46	5	0	40	1
68	UBND Gia Lai	17	46	5	0	41	0
69	UBND Kon Tum	17	46	2	1	42	1
70	UBND Đắk Lắk	17	46	8	0	37	1
71	UBND Đắk Nông	16	45	3	0	41	1
72	UBND Lâm Đồng	19	48	0	0	44	4
73	UBND Đồng Nai	17	47	0	0	43	4
74	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	14	43	0	0	39	4
75	UBND Long An	16	45	4	0	38	3
76	UBND Tây Ninh	16	45	1	1	41	2
77	UBND Bình Dương	17	47	11	0	36	0
78	UBND Bình Phước	14	43	0	0	39	4
79	UBND Tiền Giang	19	50	18	1	29	2
80	UBND Bến Tre	15	44	11	0	30	3
81	UBND Hậu Giang	14	43	4	0	37	2
82	UBND Sóc Trăng	15	44	3	0	39	2
83	UBND Đồng Tháp	14	43	4	0	39	0
84	UBND Vĩnh Long	17	47	25	0	22	0
85	UBND Trà Vinh	15	44	5	0	37	2
86	UBND An Giang	16	45	1	1	40	3
87	UBND Kiên Giang	14	43	0	0	39	4
88	UBND Bạc Liêu	14	43	4	0	35	4
89	UBND Cà Mau	15	44	5	1	37	1
90	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	2	3	0	0	3	0
91	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	1	2	0	0	2	0
92	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1	1	0	0	1	0
93	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4	5	0	0	5	0
94	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	2	3	0	0	3	0
95	Ngân hàng Chính sách xã hội	2	3	0	0	3	0
96	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	1	1	0	0	1	0
97	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	3	3	0	0	3	0
98	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	1	1	0	0	1	0
99	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	3	3	0	0	1	2
100	Đại học Quốc gia Hà Nội	3	3	0	0	3	0

101	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	1	1	0	0	1	0
102	Báo Nhân dân	1	1	0	0	1	0
103	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	11	11	0	0	7	4
	Tổng số		**4937**	**721**	**164**	**3852**	**200**

Thời điểm xuất báo cáo 01/04/2019 16:50:44